

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **99/2020/HS-ST**

Ngày 27/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST- HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế C, sinh ngày 06/4/1974; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: tổ 12, phường P, TP Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trọng H (đã chết và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Hà Thị M, sinh năm 1982 (Đã ly hôn); Con: 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ 2004.

* Tiền án: Ngày 08/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 109/2018/HSST.

* Nhân thân:

- Ngày 22/8/2006 Tòa án nhân dân huyện S, Tuyên Quang xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 76/2006/HSST;

- Ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 27/4/2018).

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, Nguyễn Thế C, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở tổ 12, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, là người nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đi bộ đến khu vực Bến xe khách thành phố Q, thuộc tổ 1, phường T, thành phố Q, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực Bến xe khách thành phố Q, Chi gặp và hỏi mua được 01 xi lanh màu trắng bên trong có chứa dung dịch chất lỏng màu trong suốt là Heroine được pha chế sẵn của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 100.000 đồng. C cất giấu xi lanh vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ đến khu vực đường Lê Lợi 4, thuộc phường T, thành phố Q. Chi gọi điện cho Nguyễn Hòa B cư trú tại tổ 3, phường H, thành phố Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22H1 - 7426 đến đón và nhờ B đưa đến khu vực bờ sông thuộc tổ 1, phường M, thành phố Q, C bảo B dừng xe, sau đó C xuống xe trên đường đi tìm chỗ vắng người để sử dụng Heroine, thì bị Tổ công tác Công an phường M, thành phố Q đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản sự việc hồi 10 giờ 30 cùng ngày. Thu giữ 01 xi lanh màu trắng bên trong có chứa dung dịch màu trong suốt là Heroine đã được pha chế sẵn.

Tại Bản Kết luận giám định số 4452/KLGD-PC09 ngày 09/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong xy lanh nhựa (thu giữ của Nguyễn Thế C gửi giám định) có ma túy, loại Heroine, thể tích chất lỏng: 0,8ml, nồng độ Heroine: 0,0188g/ml, khối lượng Heroine trong chất lỏng (0,0188g/ml x 0,8ml) là: 0,01504 gam.

Tại Công văn số 268/PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: Để xác định khối lượng chất ma túy trong mẫu vật là thể lỏng (dung dịch, chất lỏng) thì phải tiến hành xác định nồng độ chất ma túy trong mẫu vật cần giám định ở thể lỏng (dung dịch, chất lỏng) Chính vì vậy, hàm lượng và nồng độ có ý nghĩa như nhau trong việc xác định khối lượng chất ma túy của mẫu vật gửi giám định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Thế C, kết quả: (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Chi khai đã sử dụng ma túy ngày 07/6/2020.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTP ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C từ 01 năm (02) sáu tháng tù đến 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán chữ ký của giám định viên, thành viên tham gia và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 xy lanh nhựa. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Legal có mặt sau vỏ màu xanh, mặt trước màu đen. IMEI 1: 355235094910703; IMEI 2: 355235095000702, điện thoại đã qua sử dụng. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề

ngợi Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thế C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, tại tổ 01, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Thế C, cư trú tại Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở tổ 12, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,01504g (Không phải không một năm không bốn gam) Heroine. Mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam, tuy nhiên ngày 29/5/2019 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 109/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Q, chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ đẻ bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Q. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/6/2020 của Nguyễn Thế C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q chuyển tài liệu cho Công an phường P thành phố Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông, theo C khai nhận là người bán Heroine cho C ở khu vực Bến xe khách thành phố Q, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Hòa B là người được C nhờ điều khiển xe mô tô đưa đến khu vực phường M, thành phố Q. B không biết việc C tàng trữ trái phép chất ma túy nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán chữ ký của giám định viên, thành viên tham gia và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 xy lanh nhựa. Xét thấy là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Legal có mặt sau vỏ màu xanh, mặt trước màu đen. IMEI 1: 355235094910703; IMEI 2: 355235095000702, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán chữ ký của giám định viên, thành viên tham gia và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 xy lanh nhựa;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Legal có mặt sau vỏ màu xanh, mặt trước màu đen. IMEI 1: 355235094910703; IMEI 2: 355235095000702, điện thoại đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 17/9/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2020./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Q;
- Công an TP Q;
- Chi cục THDS TP Q;
- UBND xã V;
- UBND phường P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân - Hà Hữu Bình

Vương Thị Lan

